

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả đánh giá Chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả Chỉ số đánh giá Chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh, như sau:

1. Các sở, ban, ngành¹:

TT	Đơn vị	Tổng điểm tối đa các tiêu chí đánh giá	Tổng điểm đạt được	Chỉ số chuyển đổi số ²	Xếp loại
I	Nhóm cơ quan có dịch vụ công trực tuyến				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	970.00	851.51	87.78	Khá
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	970.00	843.72	86.98	Khá
3	Sở Thông tin và Truyền thông	970.00	838.58	86.45	Khá

¹ Tiêu chí 6.12 (Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức do tỉnh triển khai) tỉnh chưa triển khai nên không tính điểm trong tổng điểm.

² % điểm đạt được so với điểm tối đa.

TT	Đơn vị	Tổng điểm tối đa các tiêu chí đánh giá	Tổng điểm đạt được	Chỉ số chuyển đổi số ²	Xếp loại
4	Sở Tài chính	970.00	807.15	83.21	Khá
5	Sở Giao thông vận tải	970.00	804.72	82.96	Khá
6	Sở Y tế	970.00	796.98	82.16	Khá
7	Sở Nội vụ	970.00	783.96	80.82	Khá
8	Sở Xây dựng	970.00	781.37	80.55	Khá
9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	970.00	770.07	79.39	Khá
10	Sở Khoa học và Công nghệ	970.00	765.90	78.96	Khá
11	Sở Công Thương	970.00	739.73	76.26	Khá
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	970.00	736.37	75.91	Khá
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	970.00	708.32	73.02	Khá
14	Sở Tư pháp	970.00	705.35	72.72	Khá
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	970.00	695.71	71.72	Khá
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	970.00	687.08	70.83	Khá
II	Nhóm cơ quan không đánh giá dịch vụ công trực tuyến				
1	Văn phòng UBND tỉnh	830.00	706.01	85.06	Khá
2	Thanh tra tỉnh	830.00	655.93	79.03	Khá
3	Ban Dân tộc	830.00	650.27	78.35	Khá
4	Sở Ngoại vụ	830.00	578.52	69.70	Trung bình

2. Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố³:

³ Tiêu chí 6.12 (Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức do tỉnh triển khai) tỉnh chưa triển khai nên không tính điểm trong tổng điểm; Năm 2023, Tiêu chí 7.1 (Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP) chưa thống kê được nên tạm thời không tính điểm vào tổng điểm.

<i>TT</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Tổng điểm tối đa các tiêu chí đánh giá</i>	<i>Tổng điểm đạt được</i>	<i>Chỉ số chuyển đổi số</i>	<i>Xếp loại</i>
1	UBND huyện Kon Rẫy	970.00	649.65	66.97	Trung bình
2	UBND huyện Sa Thầy	970.00	647.67	66.77	Trung bình
3	UBND huyện Ia H'Drai	970.00	626.77	64.62	Trung bình
4	UBND huyện Kon Plông	970.00	597.82	61.63	Trung bình
5	UBND TP. Kon Tum	970.00	592.78	61.11	Trung bình
6	UBND huyện Tu Mơ Rông	970.00	565.77	58.33	Trung bình
7	UBND huyện Đăk Hà	970.00	559.45	57.68	Trung bình
8	UBND huyện Đăk Glei	970.00	556.31	57.35	Trung bình
9	UBND huyện Ngọc Hồi	970.00	553.18	57.03	Trung bình
10	UBND huyện Đăk Tô	970.00	474.86	48.95	Yếu

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ số đánh giá Chuyển đổi số năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, cải thiện Chỉ số chuyển đổi số trong những năm tiếp theo.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau đánh giá; phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị khắc phục những tồn tại; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 3. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn